

# Kiểm soát điều kiện mua bán thuốc lá bằng pháp luật ở Việt Nam hiện nay

Đinh Thị Thanh Thủy\*

Nhận ngày 4 tháng 5 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 8 năm 2023.

**Tóm tắt:** Thuốc lá là sản phẩm được hạn chế tiêu dùng bởi những tác hại lớn đối với sức khỏe con người, chính vì vậy, các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam đã và đang tích cực thực hiện các chính sách, quy định về phòng, chống tác hại của thuốc lá, trong đó có các quy định pháp luật về kiểm soát điều kiện mua bán thuốc lá, nhằm kiểm soát hoạt động mua bán thuốc lá có hiệu quả, bảo đảm quyền tự do kinh doanh của các chủ thể kinh doanh, hạn chế những tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe con người, môi trường và sự phát triển kinh tế xã hội. Bên cạnh những hiệu quả đạt được, nhiều quy định của pháp luật về kiểm soát điều kiện mua bán sản phẩm thuốc lá chưa phù hợp, đặc biệt trong bối cảnh xuất hiện một số loại thuốc lá thế hệ mới hiện nay. Do đó, việc nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về kiểm soát điều kiện mua bán sản phẩm thuốc lá được đặt ra cấp thiết hiện nay.

**Từ khóa:** Thuốc lá, kiểm soát, điều kiện mua bán, pháp luật.

**Phân loại ngành:** Luật học

**Abstract:** Tobacco is a product whose consumption is restricted because of its great harm to human health. Therefore, countries around the world, including Vietnam, have been actively implementing policies and regulations regarding the prevention of tobacco's negative impact. These include legal provisions on the control of tobacco trading qualification, in order to control tobacco trading activities effectively, ensure the commercial freedom of tobacco business entities, limiting the harmful effects of tobacco on human health, the environment and socio-economic development. Besides the achieved efficiency, many legal provisions regarding the qualification control for buying and selling tobacco products are not reasonable, especially in the context of appearing new types of cigarettes recently. Therefore, it is urgent to study and improve the law on controlling the qualifications for buying and selling tobacco products.

**Keywords:** Tobacco, control, trading qualification, law.

**Subject classification:** Jurisprudence

## 1. Đặt vấn đề

Việt Nam chính thức gia nhập Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về Kiểm soát Thuốc lá (the WHO Framework Convention on Tobacco Control) viết tắt là FCTC vào 11/11/2004, có hiệu lực từ ngày 17/3/2005, theo đó, tại Điều 3 của Công ước nêu rõ: “Mục tiêu của Công ước này và các Nghị định thư có liên quan là nhằm bảo vệ các thế hệ hiện nay và tương lai khỏi các hậu quả tàn phá về sức khỏe, xã hội, môi trường và kinh tế của việc tiêu thụ thuốc lá và phơi nhiễm với khói thuốc bằng việc cung cấp một khuôn khổ cho các biện pháp kiểm soát thuốc lá do các Bên thực hiện ở cấp quốc gia, khu vực và quốc tế nhằm làm giảm đáng kể và liên tục tỉ lệ người sử dụng thuốc lá và phơi nhiễm với khói thuốc lá”. Nhằm nội luật hóa tinh thần của FCTC, Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động kiểm soát điều kiện mua bán sản phẩm thuốc lá, góp phần xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý đầy đủ và toàn diện điều chỉnh đối với sản phẩm thuốc lá như Luật Phòng, Chống tác hại của Thuốc lá số 09/2012/QH13

---

\* Đại học Thương mại.

Email: thanhthuy3075@gmail.com

(Luật PCTHTL 2012), Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 (NĐ số 67) của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTHTL về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 106/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP (NĐ số 106), Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 (NĐ số 08) của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 (NĐ số 17) của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018 TT-BCT ngày 26/12/2018 (TT số 57) quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 53/TT-BCT ngày 31/12/2020 (TT số 53) sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 57/2018... Mặc dù hoạt động kinh doanh, mua bán thuốc lá mang lại những lợi ích về mặt kinh tế cho các chủ thể kinh doanh, tăng nguồn thuế cho nhà nước, tuy vậy, thuốc lá cũng tạo ra nhiều hệ lụy cho đời sống kinh tế xã hội, gánh nặng về mặt y tế, đói nghèo, bệnh tật và tác động đến sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia, các đối tượng hút thuốc lá đang ở độ tuổi lao động ảnh hưởng lớn tới hiệu quả lao động, kinh tế - xã hội của đất nước, đồng thời gây ra những áp lực về cân bằng sinh thái và hủy hoại môi trường. Theo ước tính của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), mỗi năm Việt Nam có khoảng 40.000 người tử vong do các bệnh liên quan đến thuốc lá (cao gần gấp bốn lần so với số người tử vong do tai nạn giao thông mỗi năm), nếu Việt Nam không thực hiện ngay các biện pháp phòng, chống tác hại thuốc lá hiệu quả, con số này sẽ tăng lên 70.000 ca/năm vào năm 2030. Kết quả điều tra của Bộ Y tế năm 2021 cho thấy, Việt Nam có 44,4% người không hút thuốc (38,7% nam và 47,6% nữ) bị phơi nhiễm với khói thuốc lá tại gia đình, tỷ lệ hút thuốc lá thụ động tại các quán bar, cà phê, nhà hàng đã giảm so với năm 2015, tuy nhiên, vẫn rất cao (lần lượt là 86,2% và 78,1%) (Hiền Minh, 2021). Tại Việt Nam, thuốc lá hiện vẫn được bày bán khắp nơi với nhiều mức giá, từ bình dân giá rẻ cho tới những loại thuốc lá nhập khẩu đắt tiền, giá thuốc lá bán tại Việt Nam nằm trong số 15 nước thấp nhất thế giới, phổ biến dưới mức 20.000 đồng/bao (Đình Trọng, 2020). Nhằm xây dựng một quốc gia an toàn, bảo vệ môi trường và sức khỏe người dân, việc kiểm soát điều kiện mua bán thuốc lá bằng pháp luật là nhiệm vụ cấp bách của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

## **2. Tổng quan chung về thuốc lá và các yếu tố tác động đến pháp luật về kiểm soát hoạt động mua bán thuốc lá**

Thuốc lá điều truyền thống là sản phẩm được sử dụng phổ biến từ lâu trên thế giới cũng như tại Việt Nam, “được sản xuất từ toàn bộ hoặc một phần nguyên liệu thuốc lá, được chế biến dưới dạng thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lá cuộn hoặc các dạng khác” (Khoản 1 Điều 2 Luật PCTHTL 2012). Tại Khoản 2 Điều 3 NĐ số 67 quy định “sản phẩm thuốc lá là sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ hay một phần nguyên liệu thuốc lá và được chế biến dưới dạng thuốc điếu, xì gà, thuốc lá sợi dùng để hút tẩu và các dạng sản phẩm khác dùng để hút, nhai, ngửi.”. Điều 2 Công ước FCTC định nghĩa thuốc lá “là các sản phẩm được hoàn toàn hoặc phần nào tạo ra từ vật liệu lá thuốc được sản xuất để dùng cho việc hút, nhai, nhai hoặc hít”. Theo Luật Ngăn ngừa hút thuốc Gia đình và Kiểm soát Thuốc lá Hoa Kỳ, một sản phẩm thuốc lá được định nghĩa là sản phẩm được làm hoặc có nguồn gốc từ thuốc lá nhằm mục đích để con người sử dụng (human consumption) (Điều 910). Tựu chung, các định nghĩa trên đều hướng tới nhận diện bản chất, khái niệm “thuốc lá”, căn cứ vào các yếu tố về nguyên liệu sản xuất, cách thức, mục đích sử dụng sản phẩm...

Trong bối cảnh hiện nay, cùng với sự phát triển và ứng dụng của khoa học công nghệ, nhiều loại hình thuốc lá thế hệ mới đã ra đời nhằm đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng như thuốc lá điện tử (Electronic Cigarettes) và thuốc lá làm nóng (Heated Tobacco Product). Đây là sản phẩm thuốc lá hoàn toàn khác so với thuốc lá điếu thông thường, sử dụng thiết bị điện tử để làm nóng dung dịch có chứa nicotine hoặc thành phần thuốc lá để tạo ra làn hơi có chứa nicotine để người sử dụng hít vào, không có sự cháy hay quá trình đốt cháy, do vậy được cho là giảm đáng kể mức độ các chất độc hại hoặc có tiềm năng gây hại (được tạo ra từ quá trình đốt cháy). Trong Điều 2,

Chỉ thị của châu Âu về Sản phẩm Thuốc lá, 2014/40/EU (EU TPD), Báo cáo kế hoạch hành động về kiểm soát Thuốc lá khu vực Tây Thái Bình Dương (2020-2030) của WHO cũng đề cập đến đặc điểm nhận diện của các loại thuốc lá thế hệ mới này bao gồm thuốc lá điện tử chứa nicotin (ENDS); Thuốc lá điện tử không chứa nicotin (ENNDS); Sản phẩm thuốc lá mới nổi (thuốc lá nung nóng và các sản phẩm tương tự sẽ ra đời tiếp theo, không bao gồm thuốc lá điện tử) nhằm phân biệt thuốc lá điện tử và thuốc lá làm nóng với thuốc lá điều truyền thống, từ đó đề xuất xây dựng những phương thức quản lý khác biệt so với thuốc lá truyền thống.

Các quốc gia trên thế giới có quy định khác nhau về việc quản lý, sử dụng sản phẩm thuốc lá truyền thống và thuốc lá thế hệ mới. Luật pháp Nhật Bản không có quy định điều chỉnh riêng biệt thuốc lá điện tử hoặc sản phẩm thuốc lá làm nóng, thay vào đó, thuốc lá điện tử có chứa nicotin đơn giản được xem là sản phẩm tiêu dùng có chứa nicotin, cấm bán sản phẩm tiêu dùng có chứa nicotin (ngoại trừ các sản phẩm thuốc lá) nếu những sản phẩm này không được Cục Thiết bị Y tế và Dược phẩm Nhật Bản chấp thuận. Do thuốc lá điện tử chưa từng được xin phép hoặc chưa được Cục thông qua, sản phẩm này trên thực tế bị cấm bán tại Nhật Bản (Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản, 2010). Các sản phẩm thuốc lá làm nóng lại được kinh doanh hợp pháp, mặc dù không có định nghĩa cụ thể sản phẩm thuốc lá làm nóng, nhưng những sản phẩm này được điều chỉnh như “sản phẩm thuốc lá khác để hút,” chứ không phải được điều chỉnh như thuốc lá điều. Tất cả sản phẩm thuốc lá được bán tại Nhật đều phải có cảnh báo sức khỏe trên bao bì sản phẩm. Lời cảnh báo yêu cầu ghi trên bao bì sản phẩm thuốc lá làm nóng khác với bao bì sản phẩm thuốc lá điều. Theo những quy định này, hoạt động quảng cáo và tiếp thị không được chủ động khuyến khích việc hút thuốc và cấm trẻ vị thành niên mua bán các sản phẩm thuốc lá.

Chỉ thị của châu Âu về Sản phẩm Thuốc lá (EU TPD) quy định các nguyên tắc tương đồng về luật, quy định và điều khoản hành chính của các Nước Thành viên liên quan đến sản xuất, giới thiệu và bán thuốc lá và các sản phẩm tương tự. Chỉ thị này dựa trên đề xuất của Ủy ban châu Âu, có hiệu lực từ ngày 19 tháng 5 năm 2014 và bắt đầu được thực hiện tại các nước Thành viên EU vào ngày 20 tháng 5 năm 2016. EU TPD có những yêu cầu riêng biệt từ khía cạnh pháp lý đối với các sản phẩm thuốc lá mới, thuốc lá làm nóng và thuốc lá điện tử (Điều 2, Điều 19), trong đó các sản phẩm thuốc lá làm nóng được điều chỉnh như “các sản phẩm thuốc lá không khói mới”. Các yêu cầu về kiểm soát đối với loại sản phẩm thuốc lá làm nóng được đặt ra như thủ tục thông báo/cấp phép (authorization) cho các nhà sản xuất trước khi đưa ra thị trường (Điều 19); quy định bao bì và nhãn mác cảnh báo sức khỏe khác nhau để phản ánh chính xác hơn rủi ro được biết của sản phẩm. Liên minh châu Âu (EU) vẫn chưa xây dựng cách tiếp cận áp dụng chung về phân loại hải quan và thuế tiêu thụ đặc biệt đối với thuốc lá điện tử hoặc sản phẩm thuốc lá làm nóng, tuy nhiên các nước thành viên đã thống nhất cần tiếp tục theo dõi tình hình thực hiện tại thị trường từng nước để thực hiện chính sách thuế đối với sản phẩm thuốc lá mới (Báo cáo của EU ECOFIN, 2015).

Luật Ngăn ngừa Hút thuốc Gia đình và Luật Kiểm soát Thuốc lá Hoa Kỳ năm 2009 (Luật Thuốc lá) cho phép Cục An toàn Thực phẩm Hoa Kỳ (FDA) ban hành các quy định pháp lý đối với việc mua bán sản phẩm thuốc lá, theo đó cấm việc giới thiệu sản phẩm thuốc lá mới (được định nghĩa là sản phẩm không có mặt trên thị trường hoặc không “tương đương đáng kể” với sản phẩm đó) nếu như không được sự cho phép của FDA, cấm việc quảng cáo thuốc lá trên đài phát thanh và truyền hình, cấm những hình thức marketing khác đối với thuốc lá như tài trợ, tặng hàng mẫu, cấm trưng bày tự phục vụ tại điểm bán. Ở Việt Nam, từ năm 2017 đến nay, trên thị trường đã xuất hiện các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới, trong đó phổ biến là thuốc lá điện tử (ENDs) và thuốc lá làm nóng/nung nóng (HTPs), hiện đang được lưu hành rộng rãi và ngày càng được ưa chuộng mặc dù nguồn gốc xuất xứ không rõ ràng, chủ yếu dưới dạng nhập lậu, xách tay từ nước ngoài và hiện đang thiếu khung pháp lý điều chỉnh.

Như đã phân tích, sử dụng thuốc lá gây ra các tác động tiêu cực đối với sức khỏe con người và kinh tế - xã hội. Theo nghiên cứu của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO, 2109), các yếu tố nguy cơ khi sử dụng thuốc lá được tổng hợp gồm:

(i) Sử dụng thuốc lá là yếu tố nguy cơ chính gây bệnh dịch không lây nhiễm (NCDs). Các bệnh không lây nhiễm là nguyên nhân hàng đầu gây tử vong và bệnh tật ở Khu vực Tây Thái Bình Dương.

(ii) Sử dụng thuốc lá đe dọa nghiêm trọng tới sức khỏe và sự tăng trưởng kinh tế. Trên thế giới, hàng năm có hơn 08 triệu người chết do sử dụng thuốc lá, gồm cả những người hút chủ động và những người bị phơi nhiễm khói thuốc lá thụ động. Phần lớn các ca tử vong ở những người trong độ tuổi lao động (30-69 tuổi) sống ở các nước đang phát triển. Năm 2012, tổng chi phí khám và chữa các căn bệnh do thuốc lá gây ra lên tới 422 tỷ đô-la Mỹ, tương đương 5,7% chi tiêu cho y tế trên toàn cầu, và tổn thất kinh tế do thuốc lá gây ra tương đương 1,8% tổng sản phẩm quốc nội của toàn thế giới. Ngoài ra, các tổn thất do thuốc lá gây ra về mặt sức khỏe con người không chỉ là chi phí khám chữa bệnh mà còn là suy giảm năng suất lao động do ốm đau và tử vong sớm ở đối tượng đang độ tuổi lao động.

(iii) Thuốc lá gây hại cho môi trường. Sử dụng thuốc lá tác động nặng nề tới môi trường và nông nghiệp bền vững - từ trồng nguyên liệu thuốc lá, sấy, chế biến, sản xuất và phân phối tới sử dụng.

(iv) Sử dụng thuốc lá làm gia tăng nghèo đói. Tiêu thụ thuốc lá góp phần gây ra nghèo đói ở cấp quốc gia, gây cản trở tăng trưởng kinh tế.

### **3. Thực trạng pháp luật về kiểm soát hoạt động mua bán thuốc lá ở Việt Nam hiện nay**

Thuốc lá không phải hàng hóa thiết yếu, việc kinh doanh và sử dụng thuốc lá gây nhiều tác hại cho sức khỏe con người và cộng đồng, do đó kinh doanh thuốc lá được xác định là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện (Phụ lục IV Luật Đầu tư 2020 và Khoản 1 Điều 19 Luật PCTHTL 2012). Nhà nước thống nhất quản lý các điều kiện kinh doanh thuốc lá, trong đó có mua bán sản phẩm thuốc lá. Chuỗi mua bán sản phẩm thuốc lá gồm: phân phối sản phẩm thuốc lá, bán buôn sản phẩm thuốc lá, bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thông qua hoạt động bán lẻ thì sản phẩm thuốc lá sẽ đến tay người tiêu dùng. Hiện nay, bên cạnh các sản phẩm thuốc lá truyền thống, thị trường đã xuất hiện tình trạng kinh doanh, mua bán, trao đổi các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới chưa được phép kinh doanh theo quy định pháp luật, tạo ra các hệ lụy tiêu cực cho xã hội, môi trường sống và sức khỏe người tiêu dùng. Mặt khác, thuốc lá là loại hàng hóa nhỏ, gọn, dễ vận chuyển, trao đổi, người kinh doanh có thể dễ dàng tiếp cận nguồn hàng để bán đến tay người mua, tâm lý người tiêu dùng cũng mong muốn được mua bán thuốc lá thuận tiện, đơn giản và giá rẻ, đã tạo điều kiện cho các hoạt động mua bán bất hợp pháp diễn ra, gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước trong công tác phát hiện, xử lý vi phạm. Phạm vi bài viết này đề cập vấn đề kiểm soát hoạt động mua bán thuốc lá bằng pháp luật được tiếp cận dưới những khía cạnh về: (i) Quy định về chủ thể được cấp phép mua bán sản phẩm thuốc lá và các điều kiện cấp giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá; (ii) Quyền và nghĩa vụ của thương nhân được cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá; (iii) Về các hành vi bị nghiêm cấm và xử lý vi phạm liên quan đến buôn bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các sản phẩm thuốc lá.

#### *3.1. Quy định điều kiện chủ thể được cấp phép mua bán sản phẩm thuốc lá và các điều kiện cấp giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá*

Các chủ thể được phép kinh doanh mua bán thuốc lá phải là thương nhân<sup>1</sup>, bao gồm: Thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá (là thương nhân mua sản phẩm thuốc lá trực tiếp từ nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá để bán cho các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá và thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá); Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá (là thương nhân mua sản phẩm thuốc lá từ thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá và nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá để bán cho các thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá); Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá (là thương nhân mua sản phẩm thuốc lá từ thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá để bán trực tiếp cho người tiêu dùng (Khoản 3, 4 Điều 1 của ND số 106). Các chủ thể nói trên được cấp giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá

<sup>1</sup> Thương nhân là tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh (Điều 6 Luật Thương mại 2005).

(thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá), giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá), giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá) nếu đủ điều kiện được cấp phép, những “người chưa đủ 18 tuổi” bị cấm sử dụng, mua, bán thuốc lá. Cần lưu ý rằng, Khoản 7 Điều 3 NĐ số 08 đã sửa quy định về địa điểm kinh doanh của thương nhân phân phối/bán buôn/bán lẻ là “Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật PCTHTL 2012”, cụ thể hóa các địa điểm thương nhân không được phép bán thuốc lá tại các khu vực công cộng, đông người...

Các điều kiện cấp giấy phép phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá được xem xét theo các tiêu chí như sau:

*Thứ nhất, điều kiện về chủ thể:* Chủ thể được cấp Giấy phép phân phối, bán buôn sản phẩm thuốc lá phải là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật (Khoản 8 Điều 1 NĐ 106). So với quy định trước đây tại NĐ số 67 đã bãi bỏ yêu cầu doanh nghiệp phải đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá; Chủ thể được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá phải là thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật. Khoản 10 Điều 1 của NĐ số 106 đã làm rõ chủ thể là các thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá có thể là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh, so với quy định tại NĐ số 67 yêu cầu chủ thể bán lẻ sản phẩm thuốc lá phải là thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Quy định này phù hợp với thực tế nhiều chủ thể bán lẻ thuốc lá là những cửa hàng nhỏ lẻ do các hộ kinh doanh thực hiện hiện nay.

*Thứ hai, điều kiện về địa điểm kinh doanh:* Các doanh nghiệp không được vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá tại khoản 2 Điều 25 Luật PCTHTL và Khoản 7 Điều 3 NĐ số 08 như phải treo biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi; đại lý bán lẻ, điểm bán lẻ thuốc lá không được trưng bày quá một bao, một tút hoặc một hộp của một nhãn hiệu thuốc lá, không được bán thuốc lá phía ngoài cổng nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học, viện nghiên cứu y học, bệnh viện, nhà hộ sinh, trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế xã, phường, thị trấn trong phạm vi 100 mét (m) tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó... Các thương nhân bán lẻ thuốc lá phải đảm bảo địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định địa điểm không được bán thuốc lá tại khoản 2 Điều 25 Luật PCTHTL.

*Thứ ba, điều kiện về hệ thống phân phối:* (i) Đối với thương nhân phân phối: có hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên (tại địa bàn mỗi tỉnh, thành phố phải có tối thiểu 01 thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá (ii) Đối với thương nhân bán buôn: Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên) (Khoản 8 Điều 1 NĐ số 106).

*Thứ tư, điều kiện về văn bản giới thiệu mua bán:* (i) Đối với thương nhân phân phối: NĐ 67 quy định phải có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá. Tuy nhiên, NĐ 106 đã điều chỉnh yêu cầu phải có văn bản giới thiệu mua bán của Nhà cung cấp thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh, với quy định này góp phần quan trọng trong công tác quản lý chặt chẽ về nguồn gốc sản phẩm thuốc lá; (ii) Đối với thương nhân bán buôn: Yêu cầu phải có văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh (Khoản 8, 9 Điều 1 của NĐ số 106) đã được bãi bỏ tại NĐ số 08. (iii) Thương nhân bán lẻ thuốc lá phải có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh (NĐ số 106), so với quy định trước đây yêu cầu các thương nhân bán lẻ phải có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá (Khoản 3 NĐ số 67) đã khắc phục được thực tế là nhiều thương nhân bán lẻ chỉ có thỏa thuận miệng về việc mua bán thuốc lá và thường ít có hợp đồng mua bán.

*Thứ năm, điều kiện phù hợp với quy hoạch hệ thống mua bán sản phẩm thuốc lá:* NĐ số 08 đã bãi bỏ quy định điều kiện cấp giấy phép bán lẻ thuốc lá phải phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Như vậy, đối với ba chủ thể: thương nhân phân phối, bán buôn và bán lẻ sản phẩm thuốc lá hiện đã bãi bỏ yêu cầu nói trên bởi lẽ, với quy định này đòi hỏi các cơ quan có thẩm quyền phải sớm ban hành các Quy hoạch là cơ sở để thương nhân biết và thực hiện.

Bên cạnh đó, các điều kiện khác như yêu cầu có kho hàng hoặc hợp đồng thuê kho hàng (điểm đ, khoản 1 Điều 26 NĐ 67; có năng lực tài chính đảm bảo hệ thống phân phối/bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (điểm g, khoản 1; điểm g, khoản 2 Điều 26 NĐ 67); yêu cầu có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và yêu cầu phù hợp với quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt (điểm h, i khoản 2 Điều 26 NĐ 67) đã được bãi bỏ bởi NĐ số 08 nhằm tạo các điều kiện thông thoáng hơn trong hoạt động đầu tư kinh doanh của các chủ thể trên thị trường.

### *3.2. Quy định các quyền và nghĩa vụ của thương nhân được cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá*

Sau khi được cấp giấy phép, thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá được mua sản phẩm thuốc lá từ các nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác để bán cho các thương nhân mua bán sản phẩm thuốc lá hoặc bán tại các điểm bán lẻ của thương nhân trên phạm vi địa bàn được cấp phép. Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá được mua sản phẩm thuốc lá từ nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá để bán cho các thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá hoặc trực tiếp tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các điểm bán lẻ trực thuộc của thương nhân trên phạm vi địa bàn tỉnh. Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá được mua sản phẩm thuốc lá từ thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá để bán tại các địa điểm được cấp phép (khoản 15,16 Điều 1 của NĐ số 106). Đồng thời, thương nhân được cấp phép mua bán sản phẩm thuốc lá có nghĩa vụ: (i) Mua sản phẩm thuốc lá có nguồn gốc hợp pháp; (ii) Tổ chức lưu thông, tiêu thụ sản phẩm thuốc lá trên thị trường theo Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp; (iii) Thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá chỉ được bán sản phẩm thuốc lá cho các thương nhân có Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá thuộc hệ thống phân phối của mình trong phạm vi địa bàn được cấp phép; (iv) Thương nhân mua bán sản phẩm thuốc lá phải niêm yết bản sao hợp lệ Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của thương nhân; (v) Mỗi thương nhân chỉ được cấp một loại Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá. Thương nhân được cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá phải nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính; (vi) Báo cáo định kỳ tình hình kinh doanh theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đã cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá cho thương nhân theo đúng quy định của pháp luật.

### *3.3. Quy định các hành vi bị nghiêm cấm liên quan đến hoạt động kinh doanh thuốc lá*

Luật PCTHTL 2012 quy định các hành vi bị nghiêm cấm liên quan đến hoạt động kinh doanh thuốc lá, trong đó liên quan đến mua bán thuốc lá gồm: (i) Sản xuất, mua bán, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển thuốc lá giả, sản phẩm được thiết kế có hình thức hoặc kiểu dáng như bao, gói hoặc điều thuốc lá; mua bán, tàng trữ, vận chuyển nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá nhập lậu; (ii) Quảng cáo, khuyến mại thuốc lá; tiếp thị thuốc lá trực tiếp tới người tiêu dùng dưới mọi hình thức; (iii) Người chưa đủ 18 tuổi sử dụng, mua, bán thuốc lá; Sử dụng người chưa đủ 18 tuổi mua, bán thuốc lá; Bán, cung cấp thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi; Bán thuốc lá bằng máy bán thuốc lá tự động; hút, bán thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm. Quy định này là cần thiết và hoàn toàn phù hợp với tinh thần của Công ước FCTC.

### *3.4. Quy định xử lý vi phạm liên quan đến buôn bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các sản phẩm thuốc lá*

Xử lý các hành vi vi phạm và áp dụng các chế tài hình sự, hành chính là một trong các giải pháp hữu hiệu nhằm kiểm soát, ngăn chặn các hoạt động buôn bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các sản phẩm thuốc lá.

- Đối với thuốc lá truyền thống: Ngày 26/8/2020, Chính phủ ban hành NĐ số 98/2020/NĐ-CP (NĐ số 98) thay thế NĐ số 185 và NĐ số 124 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng,

trong đó có hành vi vi phạm về kinh doanh thuốc lá, tăng mức tiền xử phạt đối với các hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, giao nhận hàng cấm (các điều của Mục 2,3 NĐ số 98), hành vi vi phạm về kinh doanh thuốc lá (Điều 18,19, 23 NĐ số 117/NĐ-CP ngày 28/9/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế). Bên cạnh xử phạt vi phạm hành chính, Luật số 12/2017/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS 2015 có hiệu lực từ 1/1/2018 đã quy định cụ thể với tội sản xuất, buôn bán hàng cấm, tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm với số lượng bao thuốc lá điều nhập lậu (từ 1.500 bao trở lên) làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với thuốc lá thể hệ mới: hiện nay đang có khoảng trống pháp lý về quản lý nhà nước với loại sản phẩm này. Bộ Y tế, Bộ Công thương đã tổ chức nhiều hội thảo khoa học và nhiều nghiên cứu về tác hại của thuốc lá thể hệ mới, do đó hiện nay trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm các hành vi liên quan đến mua bán, kinh doanh thuốc lá thể hệ mới thường áp dụng giống như với hàng hóa thông thường. Điều này dẫn đến việc buôn bán thuốc lá thể hệ mới thông qua các trang mạng xã hội, website thương mại điện tử diễn ra khá phổ biến.

#### **4. Đánh giá chung và đề xuất hướng hoàn thiện pháp luật về kiểm soát sản phẩm thuốc lá**

Có thể nói, từ năm 2017 đến nay, quy định về điều kiện mua bán sản phẩm thuốc lá được điều chỉnh đơn giản hóa, phù hợp với các quy định chuyên ngành khác và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia thị trường. Tuy nhiên, việc giảm các thủ tục, điều kiện cấp giấy phép đồng nghĩa với việc số lượng các thương nhân kinh doanh thuốc lá trên thị trường tăng nhanh, dẫn đến khả năng tiếp cận của người tiêu dùng với các sản phẩm thuốc lá khá dễ dàng. Bên cạnh đó, mạng lưới kinh doanh phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm có sự tăng trưởng nhưng còn hiện tượng tự phát, phân tán, quy mô nhỏ, vốn ít, mua bán qua nhiều tầng nấc trung gian, chưa thiết lập được quan hệ lâu dài giữa sản xuất với lưu thông, giữa bán buôn và bán lẻ sản phẩm thuốc lá theo kênh lưu thông hợp lý, ổn định. Thực tế nhiều năm qua Bộ Công thương mới chỉ quản lý thương nhân kinh doanh phân phối, còn thương nhân bán buôn, bán lẻ giao cho Sở Công thương nhưng hoạt động quản lý thực tế đối với bán lẻ chưa chặt chẽ (Bộ Công Thương, 2021).

Liên quan đến quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi mua, bán, trưng bày thuốc lá được điều chỉnh ở 02 Nghị định (NĐ số 98 và NĐ số 117) với 02 mức phạt khác nhau, gây khó khăn cho quá trình áp dụng và xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan quản lý Nhà nước. Mặc dù cùng một hành vi vi phạm bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi nhưng NĐ số 98 quy định phạt tiền từ 1-2 triệu đồng (Khoản 2 Điều 23), trong khi NĐ số 117 quy định mức phạt gấp 2 lần, từ 3-5 triệu đồng (Khoản 2 Điều 26); hành vi không có biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi thì NĐ số 98 phạt từ 500.000 đồng - 1 triệu đồng (Khoản 1 Điều 23); NĐ số 117 phạt từ 1-3 triệu đồng (Khoản 1 Điều 26). Bên cạnh đó, thiếu quy định tiêu chuẩn xác định bằng hiệu thể nào là “rõ ràng”, “nổi bật” về việc cấm bán thuốc lá cho trẻ vị thành niên tại các điểm bán. Công ước FCTC cũng đưa ra khuyến nghị một trong những biện pháp hạn chế sử dụng thuốc lá ở người chưa đủ 18 tuổi đó là, trong trường hợp nghi ngờ, người bán có quyền yêu cầu người mua thuốc lá cung cấp bằng chứng phù hợp để chứng minh họ đã đến tuổi hợp pháp để mua thuốc lá. Mặc dù Chính phủ đã thành lập Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, tuy nhiên, hiện nay hoạt động nhập lậu và buôn bán thuốc lá lậu vẫn diễn ra với nhiều thủ đoạn tinh vi, diễn biến phức tạp, bằng nhiều phương tiện vận chuyển đường bộ, đường thủy, phổ biến tại các tỉnh giáp biên giới như Quảng Trị, Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, các thành phố lớn như Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội..., gây hậu quả lớn cho nền kinh tế, thất thu thuế cho Nhà nước<sup>2</sup>. Bên cạnh đó, giới hạn giữa xử phạt hành chính và xử lý

<sup>2</sup> Năm 2019: kiểm tra 1.943 vụ; xử lý 1.581 vụ; phạt vi phạm hành chính 8.5 tỷ đồng; tịch thu, xử lý 263.404 bao thuốc lá; Năm 2020: kiểm tra 3.422 vụ; xử lý 2.662 vụ; phạt vi phạm hành chính 12.204 tỷ đồng; tịch thu, xử lý 371.861 bao thuốc lá; tịch thu, xử lý 181.898 đơn vị thuốc lá thể hệ mới. Năm 2021 đến cuối tháng 9/2021 (thời điểm báo cáo): kiểm tra gần 1400 vụ; xử lý trên 1030 vụ; tạm giữ, tiêu hủy trên 253.200 bao thuốc lá; số lượng thuốc lá điện tử, thuốc lá làm nóng trên 75.400 sản phẩm các loại; chuyên xử lý hình sự 10 vụ; tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là trên 5.3 tỷ đồng (Bộ Công thương, Tổng cục quản lý thị trường), Báo cáo Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống tác hại thuốc lá, ngày 30/9/2021.

hình sự đối với hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao trở lên trong ND số 98 và Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa xác định cụ thể. Theo đó, ND số 98 quy định hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu có số lượng từ 1.500 bao trở lên nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị phạt tiền từ 90 triệu đến 100 triệu đồng, có thể bị áp dụng xử phạt bổ sung tịch thu số lượng thuốc lá nhập lậu bị phát hiện, tịch thu phương tiện vận tải sử dụng để vận chuyển thuốc lá nhập lậu; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề từ 01 đến 03 tháng nếu vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm; áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tiêu hủy tang vật là thuốc lá điều nhập lậu, buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu (Khoản 8, 11, 12 Điều 8 ND số 98). BLHS năm 2015 quy định về tội buôn bán hàng cấm (Điều 190) và BLHS sửa đổi năm 2017 sửa đổi khoản 1,2,3 Điều 190, theo đó hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3000 bao thì bị phạt tiền từ 100 triệu đến 1 tỷ đồng hoặc phạt tù từ 01 đến 05 năm... Như vậy, đối với hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá nhập lậu với số lượng từ 1.500 bao trở lên đều có thể bị áp dụng xử phạt hành chính theo ND số 98 hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo BLHS năm 2015. Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh thuốc lá có nhiều thay đổi, đặc biệt là sự ra đời của các sản phẩm thuốc lá mới chưa được quy định trong luật và chưa có cơ chế kiểm soát quản lý của Nhà nước đối với các sản phẩm này.

Xuất phát từ thực trạng trên, bài viết đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát hoạt động mua bán thuốc lá như sau:

*Một là*, cần rà soát quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh thuốc lá trong Luật PCTHTL và các Nghị định hướng dẫn, thống nhất quy định về các điều kiện kinh doanh thuốc lá trong văn bản hướng dẫn phù hợp với các cam kết quốc tế và thực tiễn xã hội. Hiện Việt Nam mới có Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc lá điều do Bộ Y tế ban hành (QCVN 16-1:2015/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 23/2015/TT-BYT ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế; quy định hướng dẫn in cảnh báo sức khỏe đối với bao thuốc lá điều tại Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BYT-BCT ngày 08/02/2013 mà thiếu quy định điều chỉnh đối với thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng. Chính phủ cần sớm nghiên cứu đánh giá tác hại của các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới để có cơ chế kiểm soát và quản lý đối với “thuốc lá thế hệ mới”, bổ sung các thiết chế pháp lý điều chỉnh về thuốc lá làm nóng (một dạng của thuốc lá theo quy định tại Luật PCTHTL), xác định nội hàm, khái niệm của thuốc lá điện tử, cảnh báo sức khỏe và tác hại của sản phẩm đối với xã hội và sức khỏe của con người nhằm tiến tới xây dựng cơ chế thí điểm quản lý hoạt động kinh doanh/mua bán thuốc lá điện tử ở Việt nam trong thời gian tới.

*Hai là*, bổ sung quy định về thẩm quyền của cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được áp dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ nhằm phát hiện các vi phạm về kinh doanh thuốc lá trái pháp luật, trong đó có hoạt động mua bán thuốc lá; tăng cường sự phối hợp trong xử lý vi phạm giữa các cơ quan có thẩm quyền như Bộ Công an, Bộ Công thương, Bộ y tế...

*Ba là*, sửa đổi ND số 98/2020 ngày 26/8/2020 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo hướng quy định rõ trường hợp nào cá nhân, tổ chức có hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu có số lượng từ 1.500 bao trở lên mà “không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” để từ đó người có thẩm quyền căn cứ thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trên thực tế, cần quy định rõ mức độ gây thiệt hại của thuốc lá điều nhập lậu được sử dụng để buôn bán làm cơ sở cho việc ra quyết định tịch thu hoặc tiêu hủy. Cần xác định việc kinh doanh, mua bán sản phẩm thuốc lá là hoạt động thương mại để thống nhất các quy định xử phạt vi phạm hành chính trong Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

*Bốn là*, thuế suất và giá thuốc lá ở nước ta đang ở mức thấp so với các nước trong khu vực và trên thế giới (trừ Campuchia) với mức thuế tiêu thụ đặc biệt là 75% trên giá thuốc lá xuất xưởng, tuy nhiên theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và Ngân hàng Thế giới (World Bank), tỷ trọng thuế thuốc lá trên giá bán lẻ phải đạt từ 75% mới thực sự tác động giảm tiêu dùng thuốc lá (Diệu Linh, 2022). Vì vậy, việc tăng thuế đối với thuốc lá theo khuyến cáo của WHO là biện pháp hiệu quả giúp giảm tiêu dùng thuốc lá.



*Năm là*, tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về phòng chống tác hại thuốc lá đến các tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá, người tiêu dùng; vận động các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động thương mại thực hiện cam kết không kinh doanh, buôn bán thuốc lá điều nhập lậu, phối hợp cơ quan truyền thông tuyên truyền việc tiêu huỷ thuốc lá nhập lậu để nâng cao nhận thức, cảnh báo người dân các nguy cơ ảnh hưởng từ thuốc lá nhập lậu, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

## 5. Kết luận

Có thể nói, việc kiểm soát điều kiện mua bán thuốc lá bằng pháp luật là một trong những giải pháp nhằm từng bước giảm bớt nguồn cung sản phẩm trên thị trường, thực hiện cam kết quốc tế của Việt Nam trong Công ước Khung về kiểm soát thuốc lá của WHO, từng bước xây dựng một môi trường không khói thuốc lá, giảm bớt gánh nặng về y tế cho xã hội, góp phần kiến tạo nền kinh tế phát triển bền vững.

## Tài liệu tham khảo

Báo cáo EU ECOFIN. (2015). 10161/15: <http://data.consilium.europa.eu/doc/document/ST-10161-2015-INIT/en/pdf>

Bộ Công Thương . (2021). *Báo cáo số 71/BC-BCT ngày 22/9/2021 về kết quả thực hiện Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá*. Hà Nội.

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi an sinh xã hội Nhật Bản. (2010). *Các biện pháp Phòng ngừa Tác hại liên quan đến Thuốc lá Điện tử có chứa Nicotin*. <http://www.mhlw.go.jp/stf/houdou/2r9852000000zlvf.html>

Diệu Linh. (25/11/2022). Chính sách thuế và giá: Công cụ hữu hiệu để kiểm soát tiêu dùng thuốc lá. *Thời báo Tài chính Việt Nam*. <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/chinh-sach-thue-va-gia-cong-cu-huu-hieu-de-kiem-soat-tieu-dung-thuoc-la-117387-117387.html>

Đình Trọng. (31/3/2020). Tỷ lệ người hút thuốc lá nước ta vẫn còn ở mức cao. *Hội Nông dân Việt Nam*. <http://www.hoinongdan.org.vn/sitepages/news/54/91397/ty-le-nguoi-hut-thuoc-la-nuoc-ta-van-con-o-muc-cao>

Hiền Minh. (22/12/2021). Tỷ lệ hút thuốc lá ở nữ giới gia tăng. *Báo điện tử Chính phủ*. <https://baochinhphu.vn/ty-le-hut-thuoc-la-o-nu-gioi-gia-tang-102305936.htm>

Marescotti, D., Gonzalez Suarez, I., Acali, S., John, S., Laurent, A., Frentzel, S., Hoeng, J., Peitsch, M.C., 2016. *High content screening analysis to evaluate the toxicological effects of harmful and potentially harmful constituents (HPHC)*. J. Vis. Exp. 111.

U.S. department of health and human services: The health benefits of smoking cessation. Public Health Service. CDC, Center for Chronic Disease Prevention and Health Promotion. Office on Smoking and Health, Rockville, Maryland 20857. 1990.

US Department of Health and Human Services. (2010). *How tobacco smoke causes disease: the biology and behavioral basis for smoking-attributable disease: a report of the surgeon general*. Surg. General 35-434.

WHO. (2019). *WHO report on the global tobacco epidemic 2019: Offer help to quit tobacco use*.

World Health Organization.(24/5/2022). *Tobacco*. <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/tobacco>